TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Phúc Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi lại rào sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 09/11/2016, bà có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H1 là em ruột của bà phần đất diện tích 4,5 công tầm lớn (tầm 3 mét) tọa lạc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C với giá 135.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng có làm hợp đồng bằng văn bản được ông Nguyễn Văn H1 lý tên. Do ông H1 là em ruột bà nên giữa bà và ông H1 thỏa thuận thời hạn ông H1 trả tiền làm 03 năm kể từ ngày 09/11/2016. Ông H1 trả cho bà được 35.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng ông H1 chưa trả tiền cho bà. Ông H1 hứa với bà khi nào làm thủ tục chuyển tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H1 sẽ trả tiền cho bà số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi làm thủ tục chuyển tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 thì ông H1 không trả tiền cho bà mà ông H1 tiếp tục chuyển tên cho ông Nguyễn Ngọc T và ông Trơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H1 trả cho tôi số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Phượng kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả tiền nợ còn thiếu. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp đòi lại tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H cho rằng bà bán đất cho em ruột là ông H1, ông H1 còn nợ bà số tiền 100.000.000 đồng chưa trả. Ông H1 hứa khi nào làm thủ tục chuyển tên thì giao hết khoản tiền còn nợ nhưng ông H1 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc T mà không thanh toán tiền cho bà nên bà kiện đòi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Hận cung cấp tờ giao kèo có ông H1 ký tên. Ngoài ra, có ông Nguyễn Văn Nguyện và ông Nguễn Văn Dũng xác nhận có chứng kiến việc chuyển nhượng và việc ông H1 còn nợ tiền bà Hận.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt nhiều lần, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét.

Ông Nguyễn Ngọc T xác định ông H1 đã chuyển nhượng phần đất mà bà Hận đã chuyển nhượng cho ông H1 chuyển nhượng lại cho ông giá 160.000.000 đồng vào năm 2018, hiện ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy ông không có liên quan nên ông không có ý kiến gì liên quan đến việc khởi kiện của bà Hận.

[4]. Bà Nguyễn Thị H xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng, không có yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Ngọc T nên không đặt ra xử lý.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ cơ sở xác định ông H1 còn nợ bà Hận số tiền như bà Hận đã yêu cầu. Do đó, có căn chứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 166, 280 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Tuật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn H1 chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0018400 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước